

Số: 649/TB-UBND

Xuân Trường, ngày 10 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### **Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Nam Định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022; căn cứ đề nghị chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022 của các xã, thị trấn, UBND huyện Xuân Trường thông báo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022, cụ thể như sau:

#### **1. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa**

- Tổng diện tích chuyển đổi: 175,81 ha. Trong đó

+ Chuyển đổi trồng cây hàng năm: 64,95 ha

+ Chuyển đổi trồng cây lâu năm: 44,89 ha

+ Chuyển đổi trồng lúa kết hợp NTTS: 65,97 ha

(Diện tích chuyển đổi của các xã, thị trấn chi tiết tại phụ lục kèm theo)

#### **2. Nguyên tắc chuyển đổi**

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, nhu cầu thị trường, điều kiện nguồn nước và khí hậu; nghiêm cấm việc chuyển đổi ngoài quy hoạch và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hình thành vùng sản xuất tập trung theo từng cây trồng gắn với dòn điền, đổi thửa, liên kết sản xuất theo chuỗi.

- Bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với quy hoạch và định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng; không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa; không làm nhà ở (kể cả lán, lều, nhà ở tạm, nhà trông coi) trên diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Việc chuyển đổi phải đảm bảo công khai, minh bạch đến các hộ dân và không ảnh hưởng đến sản xuất khu vực sản xuất lân cận.

- Chuyển đổi phải theo vùng, theo cánh đồng trong quy hoạch để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn (**Diện tích chuyển đổi từ 2 ha trở lên và phải đảm bảo khả năng mở rộng theo lộ trình**). Khuyến khích các hộ nông dân tự dòn - đổi ruộng cho nhau hoặc liên kết nhiều hộ thành vùng có diện tích lớn thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa các khâu canh tác, thu hoạch... để đảm bảo cho hiệu quả kinh tế sau chuyển đổi.

- Đối với các diện tích nằm xen kẹt giữa các khu công nghiệp, làng nghề, không còn khả năng trồng lúa, phải khắc phục được tình trạng bỏ ruộng hoang và đem lại hiệu quả cho người sản xuất.

- Chuyển đổi sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản phải đánh giá kỹ chất lượng ruộng nuôi, nguồn nước và được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cm so với mặt ruộng.

- Khi cấp có thẩm quyền yêu cầu chuyển về trồng lúa, các hộ phải chấp hành, di chuyển cây trồng, đối tượng thủy sản nuôi trồng trên diện tích đang canh tác, không được đền bù và hoàn trả mặt bằng để trồng lúa.

- Đối với diện tích đất trồng lúa đã được chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp NTTS theo quy định thì vẫn được thống kê là đất trồng lúa.

### **3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022**

#### **3.1. Phòng NN & PTNT huyện**

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Sở NN & PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức tập huấn, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng những cây trồng, đối tượng thủy sản chủ lực; giới thiệu kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi cho hiệu quả cao.

- Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo đúng quy định. Theo dõi và tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng báo cáo UBND huyện, Sở NN & PTNT trước ngày 15/12/2022.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại các địa phương,

#### **3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Phòng NN & PTNT huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2022 của các địa phương theo đúng quy định của pháp luật; có trách nhiệm hướng dẫn các xã, thị trấn xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện sai quy định trong quá trình chuyển đổi. Tham mưu UBND huyện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### **3.3. UBND các xã, thị trấn**

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Căn cứ nhu cầu chuyển đổi của tổ chức, cá nhân trên địa bàn và kế hoạch chuyển đổi của UBND huyện để ban hành kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn theo mẫu số 03.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở UBND xã, thị trấn trong thời hạn 60 ngày.

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 13, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 30/11/2022.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất lúa tại địa phương, nếu phát hiện chuyển đổi sai quy định phải yêu cầu dừng ngay và xử lý vi phạm theo quy định; tuyệt đối không để chuyển đổi tự phát, ngoài kế hoạch nhất là vi phạm xây dựng trên đất chuyển đổi.

- Tiếp tục rà soát những diện tích chuyển đổi để có biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp, cụ thể:

+ Đối với những diện tích chuyển đổi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi, hướng dẫn các hộ gia đình làm đơn đề nghị và tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với những diện tích chuyển đổi theo vùng tập trung có quy mô lớn (vùng có diện tích từ 02 ha trở lên), chưa phù hợp quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi phải tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp.

+ Những diện tích tự chuyển đổi nhỏ lẻ, manh mún, không tập trung, hiệu quả thấp không phù hợp quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi, nhất là các trường hợp vi phạm xây dựng trên đất chuyển đổi, phải cương quyết dỡ bỏ công trình đã xây dựng và yêu cầu các hộ dân khôi phục lại đất theo hiện trạng ban đầu.

### 3.4. Tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi

- Phải đăng ký chuyển đổi với UBND cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 13, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trong quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa khi được cấp có thẩm quyền cho phép phải tuân thủ đúng yêu cầu, nguyên tắc chuyển đổi, nhất là việc tuyệt đối không làm nhà ở (kể cả lán, lều, nhà ở tạm, nhà trông coi) trên diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng và khi cấp có thẩm quyền yêu cầu chuyển về trồng lúa, các tổ chức, cá nhân phải chấp hành, di chuyển cây trồng, thủy sản trên diện tích đang canh tác, không được đền bù và hoàn trả mặt bằng để trồng lúa

UBND huyện Xuân Trường thông báo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022 để các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện biết và thực hiện./. *TK*

Nơi nhận: *ph*

- UBND tỉnh Nam Định;
- Thường trực HU-HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



*Đ*  
Vũ Tuấn Dương

Phụ lục

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số 649/TB-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện Xuân Trường)



STT	Xã, thị trấn	Khu vực chuyển đổi	Tổng diện tích chuyển đổi (ha)	Trong đó (ha)		
				Trồng cây hàng năm	Trồng cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS
1	Xuân Kiên		6		6	
		Vùng Hảo Ngoại			6	
2	Xuân Hồng		22,5			22,5
		Vùng Trì lạch				2,5
		Vùng cánh trũng, chùa bụt				6
		Vùng Đồng Sau chân dê				5
		Vùng Đồng bên				6
		Vùng lò ngôi cũ				3
3	Xuân Phong		4,55	4,55		
		Đồng màu xóm 13			4,55	
4	Xuân Trung		9,86	9,86		
		Lục năng			3,5	
		Thổ mùì			6,36	
5	Xuân Tiến		2,31	2,31		
		Đồng vắng			2,31	
6	Xuân Bắc		2			2
		Nội đồng xóm 1				2
7	Xuân Ngọc		3			3
		Thôn Liên Thượng				3
8	Xuân Phương		4	4		
		Vùng ghènh xóm 5			2	
		Vùng Tùng kính ranh			2	
9	Thọ Nghiệp		22,89		22,89	
		Tiền đồng, Đồng hào xóm 2, 7			3,1	
		Hành nhân xóm 9			2,2	
		Đồng bãi xóm 10			2	
		Đồng ao, hạ sa xóm 10			6,3	
		Đồng chà, đồng cát xóm 1			4,39	
		Đồng Thanh Quan			2	
		Đồng thổ xóm 13			2,9	

STT	Xã, thị trấn	Khu vực chuyển đổi	Tổng diện tích chuyển đổi (ha)	Trong đó (ha)		
				Trồng cây hàng năm	Trồng cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS
10	Xuân Vinh		15,64	11,64		4
		Xuân Trung xâm canh		11,64		
		Sau Tú				4
11	Xuân Ninh		9,1		2,5	6,6
		Đồng Trung				6,6
		Đồng Thắng			2,5	
12	TT X Trường		3		3	
		Khu vực bãi rác			3	
13	Xuân Thủy		11,41	11,41		
		Chăn nuôi - Vành lau		4,97		
		Đồng Phú - Dược mạ		2,33		
		Trong làng xóm 6 cũ		2,1		
		Khu xử lý rác thải xóm 5 cũ		2,01		
14	Xuân Châu		6,5		6,5	
		Vùng bãi Bơn			6,5	
15	Xuân Thành		11			11
		Bãi túi xóm 5				11
16	Xuân Đài		7,07			7,07
		Xi phong				4,77
		Vùng Hạ lộc sau trường cấp III				2,3
17	Xuân Tân		16	16	0	0
		Bãi trên		16		
18	Xuân Hoà		10,98	2,18	4	4,8
		Vùng Mom xóm 6				4,8
		Nhất thừa xóm 2		2,18		
		Ba mô xóm 8			2	
		Luỹ xóm 4			2	
19	Xuân Phú		8	3		5
		Xóm 5, 6		3		
		Xóm 2, 4				3
		Đồng bom xóm 9				2
	<b>Cộng tổng</b>		<b>175,81</b>	<b>64,95</b>	<b>44,89</b>	<b>65,97</b>